

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**
Ngày: 24-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1980. tại T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 63/7, khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị N; bị cáo có vợ Phạm Thị Kim C; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B. (có mặt)

- Người làm chứng: Đặng Văn T, Hồ Khắc H, Nguyễn Anh T, Mai Hoàng N, Phạm Thị Kim C, Lê Văn Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2019, trong lúc Lê Văn L đang ngồi uống bia cùng nhóm bạn là anh Đặng Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; anh Hồ Khắc H, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố 02, phường H, thành phố T, tỉnh B; anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1975 ngụ tại khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh B và anh Mai Hoàng N, sinh năm 1992. Địa chỉ: số 81/2, xã T, huyện T, tỉnh B tại Quán dê thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh B thì anh Nguyễn Văn T gọi điện thoại để nói chuyện với L, anh T yêu cầu L phải chịu trách nhiệm về việc bà Nguyễn Thị

Mỹ L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 90/15, tổ 15, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B là người L giới thiệu mượn tiền của anh T nhưng không trả cho anh T đúng hẹn. Tuy nhiên, do L không đồng ý nên giữa L và anh T xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau qua điện thoại rồi hẹn gặp nhau lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày 12/5/2019 tại Ngã tư Cây Diệp thuộc khu phố 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một để nói chuyện.

Tiếp đó, Lê Văn L cùng anh Đặng Văn T, anh Hồ Khắc H, anh Nguyễn Anh T và anh Mai Hoàng N đi đến Ngã tư Cây Diệp. Khi đi, anh T đã gọi điện thoại báo cho Công an phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một biết sự việc để đến ngã tư Cây Diệp đề phòng xảy ra đánh nhau. Lúc này, anh T, anh H, anh T đi đến chỗ hẹn trước để nói chuyện hòa giải giúp L, còn anh N và L ở quán nhậu chờ khi nào anh T gọi thì mới đến chỗ hẹn gặp anh T. Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2019, anh T, anh H, anh T đến Ngã tư Cây Diệp thì thấy anh T đang đứng cùng anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992, ngụ tại ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên đi đến nói chuyện hòa giải giúp L nhưng anh T không đồng ý và muốn gặp L nói chuyện. Do đó, anh T gọi điện thoại kêu L đi đến gặp anh T thì L nhờ anh N điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova màu nâu, biển số 71E-062.XX chở L đến Ngã tư Cây Diệp. Trên đường đi, L nhặt 01 (Một) đoạn cây gỗ dài khoảng 60 cm, hình trụ ở ven đường rồi để ở phía dưới chỗ để chân xe ô tô biển số 71E-062.XX rồi đến gặp anh T. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 12/5/2019, khi đi đến ngã tư Cây Diệp, Lực thấy anh T, anh Đ, anh T, anh H, anh T và Lực lượng Công an phường Tương Bình Hiệp nên L kêu anh N điều khiển xe ô tô dừng cách chỗ anh T, anh H, anh T và Lực lượng Công an phường Tương Bình Hiệp đang đứng một đoạn khoảng 50 mét. Lúc này, anh T nhìn thấy L nên anh T kêu anh Đ điều khiển xe ô tô Toyota Vios, màu xám, biển số 61A-470.XX đi đến chỗ L. Tiếp đó, anh T và L xuống xe để nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, anh T và L xảy ra cự cãi nên anh T dùng tay phải đẩy vào cổ của L, thì L liền dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào vùng mặt của anh T làm anh T bị té ngã ngửa về phía sau và phần đầu anh T đập xuống mặt đường nhựa. Thấy L tấn công anh T thì Lực lượng Công an phường Tương Bình Hiệp chạy đến khống chế L và đỡ anh T đứng dậy đồng thời Công an phường Tương Bình Hiệp yêu cầu L, anh T về trụ sở Công an phường Tương Bình Hiệp làm việc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, anh T cảm thấy bị choáng, nhức đầu nên đến Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Vạn Phúc 1 địa chỉ tại số 46 đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị đến ngày 27/5/2019 được xuất viện.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 137/CN của Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Vạn Phúc 1 ghi nhận tình trạng Nguyễn Văn T lúc vào viện “Bệnh nhân lừ đừ, Glasgow 14 điểm; Đau đầu, chóng mặt nhiều, ói nhiều lần; Sưng bầm thái dương phải; Kết quả CTScan sọ não: máu tụ dưới màng cứng thái dương - trán - đỉnh Trái, đường giữa lệch >5 mm, giập não trán trái, phù mô não xung quanh” (Bút lục 103).

Ngày 17/5/2019, anh Nguyễn Văn T có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lê Văn L về hành vi cố ý gây thương tích gửi đến Công an phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ngày 06/6/2019, Công an phường Tương Bình Hiệp đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 446, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Văn T.

Ngày 04/7/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương có Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/2019/GDPY kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn T là 35%; Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng thái dương - đỉnh trái: đây là chấn thương sọ não kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào vùng đầu gây ra (Ví dụ: bị đánh vào vùng đầu, bị té ngã đập đầu xuống đất, nền xi măng, cây cột....). Cơ chế hình thành máu tụ trong não có thể là trực tiếp ở vị trí bị tác động hoặc gián tiếp ở vị trí khác nơi bị tác động do phản ứng dội giữa hộp sọ và mô não bên trong, thường là ở bên phía đối diện, sưng bầm da ở thái dương phải nhưng đập não, máu tụ dưới màng cứng ở vùng thái dương trái.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Lê Văn L bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), tiền ngày công lao động bị mất là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), tiền ngày công lao động của người thân chăm sóc bị mất là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), tiền tổn thất sức khỏe và tinh thần là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Ngày 19/01/2020, Lê Văn L đã bồi thường 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn T đồng thời làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn L, không có yêu cầu gì thêm và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 20/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn L đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có

Bị cáo Lê Văn L, bị hại Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận. Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại T đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo L mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn L và bị hại Nguyễn Văn T là bạn bè, trong quá trình quen biết nhau L giới thiệu để T cho vợ chồng ông H vay số tiền 300.000.000 đồng nhưng đến ngày trả nợ thì vợ chồng ông H không thực hiện đúng cam kết nên T yêu cầu L phải chịu trách nhiệm trả nợ thay nên giữa L và T xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, L và T hẹn nhau đến ngã tư Cây Diệp thuộc phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để nói chuyện thì hai bên xảy ra xô xát, L dùng tay nắm 01 cái trứng vào vùng mặt Nguyễn Văn T làm cho T bị té ngã ngửa về phía sau phần đầu đập xuống mặt đường nhựa gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 12/6/2014 nên hành vi mà bị cáo Lê Văn L thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy: Mâu thuẫn phát sinh từ việc L giới thiệu để T cho vợ chồng ông H vay tiền, T đồng ý cho vay là ý chí tự nguyện của T. L không ép buộc, không nhận tiền hoa hồng hay bất cứ lợi ích vật chất gì từ giao dịch trên nhưng T buộc L phải có trách nhiệm trả tiền, nhiều lần gọi điện thoại dùng lời lẽ đe dọa nên dẫn đến việc T, L hẹn nhau nói chuyện, cự cãi và xảy ra đánh nhau gây thương tích nên hậu quả xảy ra bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng, bị hại có một phần lỗi, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo L phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: không có

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 24/02/2020.

Giao bị cáo Lê Văn L về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm